CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ)

Bộ Chính trị đã thông qua Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 50-NQ/TW khóa XII) về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát là "Hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Khắc phục căn bản những hạn chế, bất cập đang tồn tại trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách về hợp tác đầu tư nước ngoài. Tạo lập môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm ASEAN 4 trước năm 2021, thuộc nhóm ASEAN 3 trước năm 2030".

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII; đánh giá chung xu thế chuyển dịch của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều thay đổi sâu sắc, cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ; tác động của xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn; tác động suy thoái toàn cầu của đại dịch Covid-19, Chính phủ ban hành Chương trình hành động để khắc phục khó khăn, nắm bắt cơ hội hợp tác đầu tư nước ngoài thời gian tới với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII.

3. Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 50-NQ/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động về tầm quan trọng của việc hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.

4. Thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo tinh thần đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài và linh hoạt thích ứng với những thay đổi của kinh tế khu vực và thế giới; những xu thế mới về hợp tác đầu tư nước ngoài.

5. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành và địa phương trong chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới, nâng cao nhận thức, tư duy và thống nhất trong hành động về đầu tư nước ngoài

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW khóa XII đến các bộ, ngành, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế.

b) Phát huy thế mạnh của hoạt động đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm; thực hiện công khai, minh bạch và ngăn ngừa, khắc phục có hiệu quả những hạn chế của hoạt động đầu tư nước ngoài ở tất cả các ngành, lĩnh vực và địa phương.

c) Chủ động nâng cao chất lượng thu hút và hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài tại địa phương, để trở thành một trong các thước đo đánh giá năng lực và trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời là chỉ số đánh giá xếp hạng hiệu quả đầu tư nước ngoài của địa phương.

2. Tăng cường ổn định chính trị xã hội và kinh tế vĩ mô; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế

Tập trung giữ vững ổn định xã hội, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục, điều kiện đầu tư, khái niệm về các hoạt động đầu tư, về danh mục địa bàn, lĩnh vực, đối tượng được áp dụng ưu đãi đầu tư trong các luật về đầu tư nước ngoài và các luật có liên quan để thống nhất trong thực hiện và bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

- Nghiên cứu bổ sung quy định "điều kiện về quốc phòng, an ninh" trong quá trình xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc các văn bản có giá trị pháp lý tương đương) đối với dự án đầu tư mới và quá trình xem xét, chấp thuận đối với hoạt động đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp để hoàn thiện đồng bộ các quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán và quản lý ngoại hối theo hướng phân định rõ giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp; thống nhất giữa pháp luật doanh nghiệp và quản lý ngoại hối về tài khoản mua bán, chuyển nhượng cổ phần.

- Nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng "vốn mỏng", đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng".

b) Bộ Tài chính chủ trì nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng chuyển giá; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện đồng bộ các

quy định của pháp luật về đầu tư, chứng khoán theo hướng phân định rõ giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Soạn thảo Danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường và danh mục tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với các cam kết quốc tế để ban hành kèm theo Luật Đầu tư (sửa đổi) và/hoặc Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- Xây dựng các tiêu chí về đầu tư (về suất đầu tư, sử dụng lao động, công nghệ, môi trường, giá trị gia tăng nội địa, khả năng liên kết, lan tỏa, tham gia các chuỗi giá trị quốc tế,...) để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn để ban hành kèm theo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- Dự thảo quy định về không xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên để bổ sung vào Luật Đầu tư (sửa đổi).

- Dự thảo quy định về cơ chế đánh giá an ninh và tiến hành rà soát an ninh đối với các dự án, hoạt động đầu tư nước ngoài có hoặc có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia tại Luật Đầu tư để quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- Dự thảo thể chế, chính sách ưu đãi vượt trội có tính cạnh tranh quốc tế để tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi nhằm thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, hình thành các chuỗi sản xuất, cung ứng có giá trị gia tăng, tham gia thị trường khu vực và toàn cầu, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam để quy định trong Luật Đầu tư (sửa đổi).

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách cho các khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng xác định rõ trọng tâm phát triển và cơ chế, chính sách vượt trội phù hợp với đặc thù của từng mô hình, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ với các khu vực khác để đề xuất Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế phù hợp với bối cảnh mới.

- Hoàn thiện khung pháp luật để đa dạng hóa và phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công - tư (PPP) vào đầu tư cơ sở hạ tầng; hoàn thiện các quy định về hình thức mua lại và sáp nhập (M&A) đối với các nhà đầu tư nước ngoài để quy định trong Luật Đầu tư (sửa đổi).

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo các tiêu chí như mức độ tham gia chuỗi giá trị, giá trị gia tăng nội địa, hợp phần sử dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo, trách nhiệm xã hội... để bổ sung trong Luật Đầu tư (sửa đổi).

- Nghiên cứu đề xuất chính sách thực hiện thí điểm đối với các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới trên nền tảng kinh tế số để tận dụng cơ hội từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Bổ sung cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt các nghĩa vụ, cam kết.

- Cơ chế áp dụng ưu đãi đầu tư gắn với việc đáp ứng các điều kiện, cam kết cụ thể và cơ chế hậu kiểm, yêu cầu bồi hoàn khi vi phạm các cam kết.

c) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Cơ chế khuyến khích, ưu đãi thỏa đáng để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút trong ngành công nghiệp; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Nâng cấp, hoàn thiện quy định của pháp luật về công nghiệp hỗ trợ.

- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật cạnh tranh Việt Nam liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vận hành nền tảng công nghệ... tại thị trường Việt Nam

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về chống độc quyền, tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh phù hợp với thông lệ quốc tế

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chính sách khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ và quản trị dựa trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện cho doanh nghiệp Việt Nam.

- Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng theo hướng ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

- Nâng cấp, hoàn thiện quy định của pháp luật về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Hoàn thiện pháp luật, chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của khu công nghệ cao.

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam; sử dụng người lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến. Xây dựng và triển khai có hiệu quả, kịp thời việc đào tạo lao động có kỹ năng để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ Việt Nam trên cơ sở hợp tác liên doanh với các tập đoàn công nghệ đa quốc gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông.

- Cơ chế khuyến khích, ưu đãi thỏa đáng tăng cường liên kết giữa các tập đoàn công nghệ đa quốc gia và doanh nghiệp công nghệ trong nước để phát triển hệ sinh thái số, góp phần tăng giá trị nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và nội dung do người Việt Nam tạo ra trong hệ sinh thái số toàn cầu.

g) Các bộ, ngành, địa phương tạo thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư tại Việt Nam; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam của người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm và hợp tác của nhà đầu tư

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định bảo đảm quyền, nghĩa vụ, công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, vốn đầu tư, thu nhập và lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư và chủ thể có liên quan, phù hợp với các cam kết quốc tế; đồng thời có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm quy định tại Luật Đầu tư (sửa đổi).

- Quy định rõ trong Luật Đầu tư (sửa đổi) về trách nhiệm của nhà đầu tư về bảo vệ môi trường và hợp tác cải thiện môi trường tốt hơn trong quá trình đầu tư, triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

b) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về trách nhiệm và hợp tác của nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao, ... phục vụ người lao động.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về lao động, việc làm và tiền lương, bảo đảm hài hòa lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động theo hướng minh bạch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Điều chỉnh hợp lý khoảng cách lương tối thiểu giữa các vùng để hạn chế tập trung lao động tại các đô thị lớn, giảm áp lực về cơ sở hạ tầng.

6. Hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư

a) Các bộ, ngành và địa phương:

- Nâng cao năng lực phân tích, dự báo của các cơ quan xây dựng, ban hành thể chế chính sách.

- Kịp thời trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế mới, các mô hình, phương thức kinh doanh mới... tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, bổ sung các quy định tại Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư (sửa đổi) về các nội dung:

+ Cơ chế phòng ngừa và chủ động, kịp thời giải quyết vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện của nhà đầu tư, hạn chế tranh chấp đầu tư và nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.

+ Quy định để giải quyết có hiệu quả những vướng mắc đối với dự án có cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản của nhà đầu tư nước ngoài cho Nhà nước hoặc bên Việt Nam sau khi kết thúc hoạt động.

+ Hoàn thiện quy định cụ thể xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài vắng mặt hoặc bỏ trốn trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

+ Quy định về các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh,...

- Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá và quản lý hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp để sửa đổi Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các bộ, ngành thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu hướng dẫn Luật Quản lý thuế và sửa đổi bổ sung các quy định về chống chuyển giá trong quản lý thuế; về xây dựng cơ sở dữ liệu, công bố thông tin... để kiểm soát, quản lý, chống chuyển giá, trốn thuế làm giảm nghĩa

vụ thuế phải nộp tại Việt Nam của các doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết.

- Xây dựng bộ máy chuyên trách chống chuyển giá, chống chuyển lợi nhuận đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về tăng cường năng lực quản lý thuế quốc tế, kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp liên kết.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng quy chế phối hợp để quản lý, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và hạn chế tình trạng chuyển giá, chuyển lợi nhuận gây xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước.

d) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện các quy định về chống độc quyền phù hợp với thông lệ quốc tế; về đáp ứng điều kiện tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh.

- Cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế.

đ) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, ngành rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

a) Các bộ, ngành và địa phương:

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa trung ương với địa phương, giữa các vùng, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư.

- Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới.

- Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác cụ thể đã triển khai thành công.

- Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến. Ưu tiên thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, liên vùng, liên ngành.

- Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường,...

- Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và địa phương rà soát, cơ cấu lại hệ thống các cơ quan xúc tiến đầu tư hiện có (không thành lập mới) theo hướng chuyên nghiệp, độc lập, không chồng chéo, không trùng lặp với các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài; xem xét khả năng gắn kết với xúc tiến thương mại và du lịch một cách linh hoạt, phù hợp với yêu cầu và đặc thù của từng địa phương.

c) Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế; tăng cường theo dõi, nghiên cứu xu hướng vận động của dòng vốn đầu tư quốc tế, chiến lược và chính sách đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia và các tập đoàn lớn, đánh giá của quốc tế về môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

a) Các bộ, ngành và địa phương:

- Thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, chủ động phòng tránh không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế.

- Xử lý nghiêm tình trạng thực hiện thể chế, chính sách thiếu thống nhất giữa trung ương và địa phương, giữa các địa phương.

- Nghiêm cấm việc cấp, điều chỉnh, quản lý, đàm phán dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư... trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật.

- Việc đàm phán, thỏa thuận các cam kết bảo lãnh chính phủ (GGU), ký hợp đồng BOT, bao tiêu sản phẩm... phải thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư; phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự trong giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện về đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài.

- Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.

- Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài ở các bộ, ngành và địa phương phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu để kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và các địa phương gắn với kiểm tra, giám sát trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư đồng bộ, liên thông với các lĩnh vực lao động, đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, ngoại hối... và với các địa phương. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; định kỳ bình chọn, vinh danh các nhà đầu tư nước ngoài tiêu biểu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao tại Mục II và tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này; khẩn trương trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan để thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Các bộ, ngành thường xuyên cập nhật, tổng hợp số liệu, phân tích đánh giá tình hình công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài theo chuyên ngành; tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành do bộ, ngành mình quản lý nhằm tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư nước ngoài và kịp thời đề xuất điều chỉnh chính sách.

3. Người đứng đầu các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bám sát tình hình thực tế, chủ động theo dõi, đánh giá để có biện pháp xử lý linh hoạt, kịp thời hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp chỉ đạo, điều hành bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31 tháng 3) báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 6.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết; hàng năm tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Nghị quyết này. Khi cần thiết, có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung của Nghị quyết và phân công thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế. Bám sát các nội dung có liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện báo cáo theo quy định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC MỘT SỐ ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình cấp có thẩm quyền	Hình thức văn bản
I	**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**			
1	Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) và Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Luật
2	Dự án Luật Đầu tư theo hình thức PPP	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Luật
3	Báo cáo xây dựng các tiêu chí thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để nâng cấp Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, trong đó tích hợp các thông tin quản lý đầu tư đối với lĩnh vực được phân công của các bộ, ngành liên quan	Bộ ngành, địa phương liên quan	Năm 2020	
5	Xây dựng Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
6	Báo cáo xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

7	Báo cáo đổi mới công tác xúc tiến đầu tư trong bối cảnh mới	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
8	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng cơ chế phòng ngừa và giải quyết vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện của nhà đầu tư nhằm hạn chế khả năng xảy ra tranh chấp đầu tư quốc tế	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Nghị định về xúc tiến đầu tư (thay thế Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư)	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Nghị định của Chính phủ
10	Xây dựng Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
11	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng "vốn mỏng", đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”	Bộ ngành liên quan	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
12	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ đánh giá và quản lý hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
13	Tổng kết phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế trong thời gian qua và định hướng phát triển trong thời gian tới	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
14	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sửa đổi)	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Nghị định của Chính phủ
15	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Nghị định của Chính phủ

II	**BỘ TÀI CHÍNH**			
1	Cơ chế áp dụng ưu đãi đầu tư gắn với việc đáp ứng các điều kiện, cam kết cụ thể và cơ chế hậu kiểm, yêu cầu bồi hoàn khi vi phạm các cam kết	Bộ ngành, địa phương	Theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội	Các Luật Thuế có liên quan
2	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và hướng dẫn Luật Quản lý thuế về giao dịch liên kết	Bộ ngành, địa phương	Năm 2020	Nghị định
3	Đề án mở rộng cơ sở thuế và chống xói mòn nguồn thu ngân sách nhà nước	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Năm 2020	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án rà soát, đánh giá lại hiệu quả của các hiệp định tránh đánh thuế hai lần, tác động đối với không gian chính sách thuế của Việt Nam để kiến nghị định hướng điều chỉnh	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Năm 2020	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ
5	Kết nối hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành về thuế vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2020	
6	Kết nối, trao đổi thông tin về kim ngạch, hàng hóa xuất nhập khẩu của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2020	
III	**BỘ TƯ PHÁP**			
1	Đề án nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp hợp đồng và tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư kinh doanh bằng hòa giải thương mại	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

2	Đề án nâng cao hiệu lực của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
IV	**BỘ CÔNG THƯƠNG**			
1	Nâng cấp, hoàn thiện quy định pháp luật về công nghiệp hỗ trợ	Các bộ, ngành liên quan	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
2	Báo cáo đánh giá việc tuân thủ pháp luật cạnh tranh Việt Nam liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vận hành nền tảng công nghệ... tại thị trường Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
3	Rà soát, hoàn thiện các quy định về chống độc quyền, tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh phù hợp với thông lệ quốc tế	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
V	**BỘ CÔNG AN**			
1	Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về đánh giá và rà soát an ninh đối với các dự án đầu tư nước ngoài; giải pháp đảm bảo an ninh đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

VI	**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**			
1	Hoàn thiện Bộ luật Lao động và các quy định liên quan theo các nội dung được giao tại Mục II điểm 5c của Chương trình hành động theo Nghị quyết này	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2019 - 2020	Luật
2	Đề án chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam; sử dụng người lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
3	Đề án phát triển thị trường lao động cạnh tranh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh CMCN 4.0, chuyển hướng thu hút đầu tư nước ngoài	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án xây dựng hệ thống đào tạo nghề thực tế và hiện đại, đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
5	Đề án đánh giá nhu cầu và nâng cao kỹ năng theo từng ngành nghề của người lao động	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
6	Đề án xác định lương tối thiểu và động lực điều chỉnh lương tối thiểu trên cơ sở tiêu chí năng suất và năng lực cạnh tranh	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
7	Đề án Xây dựng chiến lược đa dạng hóa trong tạo việc làm, chính sách tổng thể cho người lao động bị mất việc làm và lao động có nguy cơ mất việc làm do tác động của tự động hóa và công nghệ mới	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

8	Đề án tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đối với đảm bảo an sinh cho người lao động, bảo vệ nhóm lao động yếu thế, hạn chế tình trạng chấm dứt hợp đồng người lao động trên 35 tuổi	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
9	Kết nối hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành về lao động vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019 - 2020	
VII	**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**			
1	Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	Bộ, ngành liên quan	Năm 2021	Luật
2	Rà soát chính sách khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp Việt Nam	Bộ, ngành liên quan	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
3	Rà soát hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng theo hướng ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực	Bộ, ngành liên quan	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án về Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030	Bộ, ngành liên quan	Năm 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
5	Rà soát hoàn thiện thể chế chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
6	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

7	Hoàn thiện pháp luật, chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của khu công nghệ cao	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Nghị định của Chính phủ
VIII	**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**			
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế theo dõi, quản lý dòng vốn bằng tiền chuyển vào Việt Nam và chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài	Bộ ngành liên quan	Hàng năm	
2	Hoàn thiện đồng bộ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối theo hướng phân định rõ giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp, tương thích với Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán	Bộ ngành liên quan	Năm 2019 - 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
IX	**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**			
1	Dự án xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Luật
2	Dự án sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2019 - 2020	Luật
3	Đề án nghiên cứu phương thức lựa chọn công nghệ, cách thức chuyển giao công nghệ, đánh thuế môi trường và kiểm soát tiêu chí phát thải.... để phục vụ phát triển bền vững	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án nghiên cứu việc hình thành vận hành hiệu quả thị trường quyền phát thải, tín chỉ carbon	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

5	Kết nối hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành về đất đai, môi trường vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2019 - 2020	
X	**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**			
1	Xây dựng các Bản thông tin chi tiết dự án (project profiles) đối với các dự án hạ tầng giao thông thuộc Danh mục quốc gia các dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Các Bản thông tin chi tiết dự án do Bộ công bố
XI	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**			
1	Hoàn thành rà soát, lập, trình phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch ngành cấp quốc gia thuộc lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp thực hiện việc tích hợp quy hoạch ngành, sản phẩm vào quy hoạch tổng thể quốc gia, cấp vùng và các địa phương	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020 - 2021	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
3	Tăng cường các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực xuất nhập khẩu và quản lý an toàn thực phẩm nông sản của Việt	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Văn bản hướng dẫn của Bộ
XII	**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**			
1	Đề án nghiên cứu triển khai liên danh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và đối tác nước ngoài trong lĩnh vực sản xuất chip, thiết bị mạng thế hệ mới và thiết bị IoT	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

2	Thu hút đầu tư nước ngoài từ các tập đoàn công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông lớn			
3	Phát triển các khu công nghệ tập trung theo hướng liên kết chuỗi, hình thành sẵn sàng các hạ tầng đón đầu tư nước ngoài về công nghệ thông tin - truyền thông			Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
4	Chương trình thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách về nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài	Các bộ, ngành và địa phương	Thường xuyên	
XIII	**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**			
1	Đề án nghiên cứu, rà soát thực trạng, xây dựng quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao,... phục vụ người lao động	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ
XIV	**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**			
1	Đề án khuyến khích khu vực đầu tư nước ngoài mua phần vốn tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp là đại diện chủ sở hữu để góp phần cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao	Các bộ, ngành và địa phương	Năm 2020	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ

XV	**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**			
1	Danh mục các dự án kêu gọi thu hút vốn đầu tư nước ngoài của địa phương	Bộ ngành liên quan	Năm 2020	Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Thường xuyên rà soát, cập nhật tình hình triển khai và các vướng mắc của các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, sử dụng nhiều đất, dự án tiêu tốn năng lượng, dự án có nguy cơ tiềm ẩn ô nhiễm môi trường hoặc có tiềm ẩn ảnh hưởng an ninh quốc gia, các dự án nhạy cảm khác,... để phối hợp công tác quản lý nhà nước về đầu tư và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp	Các bộ ngành liên quan	Định kỳ 06 tháng và theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ ngành liên quan
3	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên các sở, ban, ngành trực thuộc trong việc xử lý những sự việc cụ thể liên quan đến dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn để đôn đốc, hỗ trợ trong việc cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, triển khai dự án có vốn đầu tư nước ngoài; đảm bảo đúng pháp luật, đúng quy hoạch và các cam kết quốc tế	Các bộ ngành liên quan	Hàng năm	
4	Khẩn trương hoàn chỉnh và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn trong Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài	Các bộ ngành liên quan	Hàng năm	Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư

5	Thực hiện hậu kiểm theo chức năng, đặc biệt lưu ý đối với các vấn đề rà soát tiến độ thực hiện dự án, chuyển giá, ô nhiễm môi trường, gian lận đầu tư,...; xử lý dứt điểm dự án không triển khai thực hiện hoặc hết hạn, dự án mà nhà đầu tư bỏ trốn để tạo cơ hội cho nhà đầu tư mới; tăng cường sử dụng các công cụ tài chính (báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập), cơ chế giám định, cơ chế định giá... để nâng cao hiệu quả công tác giám sát hoạt động đầu tư	Các bộ ngành liên quan	Hàng năm	
6	Rà soát, lập danh mục và nêu các vướng mắc của các dự án đã hết hạn mà chưa thu hồi giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý và có hướng xử lý	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2020	Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Rà soát các trường hợp tranh chấp và có khả năng xảy ra tranh chấp để phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan cùng hỗ trợ doanh nghiệp tránh để tình trạng khiếu kiện kéo dài ảnh hưởng môi trường đầu tư và đề xuất hướng xử lý	Các bộ ngành liên quan	Hàng năm	Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng